

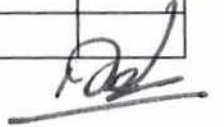
Biểu 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng


STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2021 TW giao	Kế hoạch năm 2021 địa phương giao	Kế hoạch vốn đã giao đợt 1	Kế hoạch vốn đã giao đợt 2	Kế hoạch vốn đợt 3	Ghi chú
I	Vốn ngân sách trung ương	1.084.527	1.084.527	300.286	521.241	263.000	
1	Vốn trong nước	864.591	864.591	252.375	349.216	263.000	
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	864.591	864.591	252.375	349.216	263.000	
	Trong đó:						
-	Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững	3.000	3.000			3.000	
-	Thu hồi các khoản ứng trước	35.826	35.826	35.826		23.531	
2	Vốn nước ngoài	219.936	219.936	47.911	172.025		



Biểu 2
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
						Tổng số	Trong đó: NSTW						Tổng số			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	17	18	19	20	21	22		
TỔNG SỐ										263.000	263.000	23.531	-	(0)			
A	Vốn chuẩn bị đầu tư									18.680	18.680	-	-		Chi tiết phụ lục 1 kèm theo		
B	Vốn thực hiện dự án									244.320	244.320	23.531	-				
I	Các hoạt động kinh tế									244.320	244.320	23.531	-				
1.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi					457.906	160.906	23.711	23.711	40.061	40.061	23.531	-				
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020					33.906	33.906	23.711	23.711	23.531	23.531	23.531	-				
1	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Hà Ra Nam, Hà Ra Bắc, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	Sửa chữa nâng cấp Hồ chứa nước Hà Ra Nam, Hà Ra Bắc đảm bảo tưới 574ha cây trồng	2012-2014	749/QĐ-UBND ngày 30/7/2012	17.224	17.224	11.958	11.958	11.778	11.778	11.778	-	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi			
2	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Ia Hrun, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	Sửa chữa nâng cấp Hồ chứa nước Ia Hrun đảm bảo tưới 530ha cà phê và lúa 2 vụ	2012-2014	747/QĐ-UBND ngày 30/7/2012	16.682	16.682	11.753	11.753	11.753	11.753	11.753	-	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi			
(2)	Dự án khởi công mới năm 2021					424.000	127.000	-	-	16.530	16.530	-	-				



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: NSTW				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Thanh toán nợ XDCB
1	Các dự án Bảo vệ và phát triển rừng	Gia Lai	Trồng rừng sản xuất theo QĐ 38/2016/QĐ-TTg 11.000ha; trồng rừng phòng hộ 850ha; chăm sóc rừng trồng sản xuất năm 2018, 2019, 2020: 5.736ha; chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021-2024; làm đường lâm sinh 100km; hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng bền vững 10.736ha	2021-2024	314/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 496/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	424.000	127.000			16.530	16.530			Sở NN&PTNT	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	
I.2	Giao thông									204.259	204.259	-	-			
(I)	Dự án khởi công mới năm 2021									204.259	204.259	-	-			
1	Cầu qua sông Ayun vào xã Ia Yeng (từ quốc lộ 25 đi xã Ia Yeng)	Phú Thiện	Tổng chiều dài tuyến khoảng 3,17Km trong đó cầu qua sông Ayun dài 177,3m, bề rộng cầu 8m	2020-2023	1032/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 682/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	90.000	81.000			35.000	35.000			BQL các DA ĐTXD tỉnh Gia Lai	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 theo đúng quy định	
2	Đường Hoàng Sa nối dài (đoạn nối từ đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Chiều dài tuyến L=6,618Km	2020-2023	1031/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 670/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	146.000	131.400			1.200	1.200			UBND thành phố Pleiku	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 theo đúng quy định	
3	Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,17km; đoạn Km0 - Km240 thảm bê tông nhựa mặt đường 7m, hệ thống thoát nước; đoạn Km0=240 - Km6+170: chỉ giới XD 30m, mặt đường bê tông nhựa 21m, dải phân cách 3m, vỉa hè 2x3=6m, hệ thống thoát nước, các hạng mục phụ	2021-2023	330/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 480/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	185.000	185.000			60.000	60.000			BQL các DA ĐTXD tỉnh Gia Lai	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	

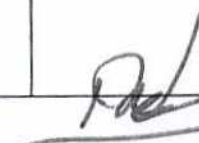
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: NSTW				
						Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:			Thanh toán nợ XDCB
4	Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai	Chư Prông	Đoạn Km0+00 - Km13+700: Bn=9m; Bm=6m; mặt đường bê tông nhựa; Đoạn Km33+200-Km47+050: Bn=7,5m; Bm=5,5m; mặt đường bê tông xi măng	2021-2023	315/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 478/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	150.000	150.000			58.059	58.059			BQL các DA ĐTXD tỉnh Gia Lai	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	
5	Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664 (đoạn Km0 - Km15+350m), tỉnh Gia Lai	Pleiku, Ia Grai	a. Thảm bê tông nhựa tăng cường và bổ sung các hạng mục phụ đoạn tuyến Km0-Km2+200m. b. Nâng cấp, cải tạo đoạn Km2+200-Km15+350m đạt cấp III theo TCVN 4054-2005: Bn=12m; Bm=11m; mặt đường bê tông nhựa; cầu, cống thoát nước bê tông cốt thép vĩnh cửu	2021-2023	316/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 479/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	150.000	150.000			50.000	50.000			BQL các DA ĐTXD tỉnh Gia Lai	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	



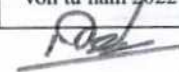
Phụ lục 1
VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ					2.245.000	1.935.000	18.680		
A	Vốn chuẩn bị đầu tư					2.245.000	1.935.000	18.680		
I	Quốc phòng					140.000	140.000	1.500		
1	Khắc phục, sửa chữa Đường từ quốc lộ 14C vào Đồn Biên phòng 731, Trạm kiểm soát 383 - đồn Biên phòng 727; đường từ đường tuần tra biên giới tới các cột mốc trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông	Tổng chiều dài toàn tuyến 24,8km đường cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005 gồm 3 tuyến: Tuyến 1: từ km176+650 quốc lộ 14C đến Trạm kiểm soát 383/Đồn Biên phòng 727 L= 6km. Tuyến 2: Từ Km191+750 quốc lộ 14C đến Đồn Biên phòng 731 L=7,3km. Tuyến 3: gồm các đoạn đường nhánh từ đường tuần tra biên giới tới các cột mốc L= 11,5km	2022-2024	385/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 2096/QĐ-BCH ngày 28/6/2021	140.000	140.000	1.500	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	
II	Các hoạt động kinh tế					2.105.000	1.795.000	17.180		
II.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi					220.000	210.000	4.750		
1	Đầu tư phát triển rừng bền vững Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và Nâng cao năng lực PCCC rừng cho lực lượng kiểm lâm và năng lực quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	Đầu tư phát triển rừng bền vững Vườn quốc gia Kon Ka Kinh: Tuyên truyền bảo vệ rừng; Chương trình phát triển rừng; Chương trình phát triển du lịch sinh thái; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đệm; Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ rừng; Mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng. Nâng cao năng lực PCCC rừng cho lực lượng kiểm lâm và năng lực quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; Mua sắm dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị; Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng.	2022-2025	428/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 361/QĐ-SNNPTNT ngày 29/6/2021	120.000	110.000	1.750	Sở NN&PTNT	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
2	Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh	Chư Păh	Hồ chứa dung tích 1,74 triệu m ³ cấp nước tưới chủ động cho 220ha	2021-2024	312/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 108/QĐ-KTTL ngày 28/4/2021	100.000	100.000	3.000	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định
II.2	Giao thông					1.740.000	1.440.000	10.520		
1	Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), tỉnh Gia Lai	Pleiku, Đăk Đoa, Chư Păh	L= 16km, Bn= 30m; Bm= 21m (bao gồm đan rãnh), dải phân cách rộng 3m; vỉa hè rộng 3mx2=6m; hệ thống thoát nước, an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng, cây xanh và các hạng mục phụ	2022-2025	350/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 291/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2021	1.200.000	900.000	3.000	BQL các DA ĐTXD tỉnh Gia Lai	
2	Đường nội thị huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	Xây dựng 09 tuyến đường nội thị với tổng chiều dài 7.637m; hệ thống thoát nước, an toàn giao thông	2023-2025	425/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 240/QĐ-UBND ngày 25/6/2021	90.000	90.000	1.580	UBND huyện Phú Thiện	Tùy theo khả năng cân đối vốn hàng năm, cho phép bổ trí vốn từ năm 2022
3	Đường liên xã huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Chư Păh	Đường khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya L=6,41km; cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005. Đường từ xã Đăk Tơ Ver đi xã Hà Tây L= 9,9km; cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005. Đường từ xã Ia Khuol đi xa Ia Phí L= 5,83km; cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005. Đường từ xã Ia Ka đi xa Ia Phí L=4,4km; cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005. Đường từ thị trấn Phú Hòa đi xã Nghĩa Hòa: Nhánh 1 (Km0 - Km3+800) L=3,8km; nhánh 2 (Km0 - Km1+700) L= 1,7km; Bn=11,7m; Bm=10,5m. Hệ thống thoát nước, an toàn giao thông.	2023-2025	390/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 382/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	100.000	100.000	2.490	UBND huyện Chư Păh	Tùy theo khả năng cân đối vốn hàng năm, cho phép bổ trí vốn từ năm 2022
4	Đường giao thông kết nối các xã Ia Mlah, Phú Cản và thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Krông Pa	Xây dựng tuyến đường dài 8,5km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005 gồm cầu, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.	2023-2025	353/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 259/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	90.000	90.000	1.210	UBND huyện Krông Pa	Tùy theo khả năng cân đối vốn hàng năm, cho phép bổ trí vốn từ năm 2022



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021	Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: NSTW
5	Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Trường Chinh - Lê Thánh Tôn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	L=2,73Km, nền đường rộng 35m, mặt đường rộng 21m, dải phân cách rộng 3m, vỉa hè rộng 11m	2022-2024	411/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	260.000	260.000	2.240	UBND thành phố Pleiku	
III.3	Khu công nghiệp và khu kinh tế					100.000	100.000	1.430		
1	Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Đầu tư xây dựng 18 tuyến đường tổng chiều dài 7,181km	2022-2025	388/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 75/QĐ-BQLKKT ngày 30/6/2021	100.000	100.000	1.430	BQL khu kinh tế tỉnh	
II.4	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa					45.000	45.000	480		
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo làm trọng điểm tại tỉnh Gia Lai	Pleiku	Khu nhà sản xuất, hỗ trợ khởi nghiệp 1 tầng DTXD 473m ² ; khu hội nghị và làm việc 2 tầng DTXD 971m ² DTS 1.151m ² ; khu nhà trưng bày và hạ tầng thông tin khoa học công nghệ 2 tầng DTXD 367m ² ; DTS 706m ² ; Máy móc, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng nghiên cứu trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến; các hạng mục phụ	2022-2023	402/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 110/QĐ-SKHCHN ngày 30/6/2021	45.000	45.000	480	Sở KH và CN	

